



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



06/CBTT - NN13

Dĩ An, ngày 13 tháng 08 năm 2013

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY
BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGĐCK TP HCM**

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM

ĐẾN

Số: 38147
Giới: Ngày 15 tháng 08 năm 13

Công ty: Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ

Mã chứng khoán: NNC

Địa chỉ trụ sở chính: Khu phố Bình Thung 2, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Điện thoại: 0650.3751515

Fax: 0650.3751234

Người thực hiện công bố thông tin: Trần Văn Hải

Địa chỉ: số 84/3B khu phố Đông An, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Điện thoại: 0909087969

Fax: 0650.3751234

Loại thông tin công bố: 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ:

Nội dung thông tin công bố:

Báo cáo Kiểm toán bán niên năm 2013 của công ty CP Đá Núi Nhỏ.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 13/08/2013 tại đường dẫn www.nuinho.vn của công ty.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Người được ủy quyền
công bố thông tin**

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo kiểm toán bán niên 2013.

Trần Văn Hải

Số: 489 /BCKT/TC

SỐ GIAO DỊCH CHỨNG KHOẢN
TP. HỒ CHÍ MINH**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT**

Về Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ

Cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2013 kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2013.

ĐẾNSố: 28/SG
Giờ: Ngày 13 tháng 08 năm 13**Kính gửi: CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÁ NÚI NHỎ**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2013 của Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ (sau đây gọi tắt là Công ty) được lập ngày 13/08/2013 gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 30/06/2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính của kỳ kế toán kết thúc ngày 30/06/2013 được trình bày từ trang 5 đến trang 31 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về báo cáo tài chính này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính theo đúng Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Các chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

Vấn đề cần nhấn mạnh:

Như đã trình bày tại điểm 5.2 Thông tin khác, phần VIII của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, Công ty chưa ghi nhận **Tiến cấp quyền khai thác khoáng sản 6 tháng đầu năm 2013 và các năm trước (nếu có)** vào chi phí do Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chưa ban hành văn bản chính thức quy định về cách tính các khoản chi phí này.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 08 năm 2013

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán Phía Nam - AASCs
Giám Đốc**Đỗ Khắc Thanh**

Giấy CN ĐKHN kiểm toán số: 0064-2013-142-1

Kiểm toán viên

Lưu Vinh Khoa

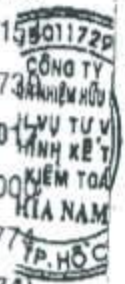
Giấy CN ĐKHN kiểm toán số: 0166-2013-142-1

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

6 tháng đầu năm 2013

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	6 tháng đầu năm 2013	6 tháng đầu năm 2012
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	155.005.370.686	125.079.352.953
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		155.005.370.686	125.079.352.953
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	102.637.213.369	85.144.975.992
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		52.368.157.317	39.934.376.961
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	4.730.123.757	6.628.677.109
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	20.000.000	118.259.160
Trong đó: chi phí lãi vay	23		20.000.000	118.259.160
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	1.223.043.290	990.575.150
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	3.488.906.224	2.797.768.730
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		52.366.331.560	42.656.451.000
11. Thu nhập khác	31		-	1.319.000
12. Chi phí khác	32		2.318.767	5.820.774
13. Lợi nhuận khác	40		(2.318.767)	(4.501.774)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		52.364.012.793	42.651.949.243
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.8	11.911.702.123	10.767.915.853
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		1.179.880.768	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		39.272.429.902	31.884.033.390
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	4.721	3.832



Kế toán trưởng

Trần Văn Hải

Trần Văn Hải

Bình Dương, ngày 13 tháng 08 năm 2013

Giám đốc



Phạm Tuấn Kiệt